

Số: 217/TB-HV

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Phương thức tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2024

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học chính quy của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-HV ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Giám đốc Học viện,

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thông báo phương thức tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2024 dự kiến như sau:

#### 1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT); Thí sinh có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

#### 2. Phạm vi tuyển sinh (địa lý)

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông tuyển sinh trên phạm vi cả nước.

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Cơ sở đào tạo nào của Học viện (tại Hà Nội hoặc Tp.HCM) sẽ theo học tại Cơ sở đó.

#### 3. Phương thức và chỉ tiêu tuyển sinh

Năm 2024, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông áp dụng các phương thức tuyển sinh (xét tuyển) như sau:

TT	Phương thức tuyển sinh	Chỉ tiêu (Dự kiến)
1.	<b>Xét tuyển thẳng</b> Thí sinh đạt Giải quốc tế, Giải quốc gia, thành viên đội tuyển Olympic quốc tế, hoặc đối tượng khác theo Quy chế tuyển thẳng của Bộ GD&ĐT	Không giới hạn

TT	Phương thức tuyển sinh	Chỉ tiêu (Dự kiến)
2.	<b>Xét tuyển dựa vào điểm thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy (chi tiết tại mục 8)</b> của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh và Đại học Bách khoa Hà Nội	<b>20%</b> tổng chỉ tiêu
3.	<b>Xét tuyển kết hợp (chi tiết tại mục 7)</b> Đối với thí sinh có ít nhất một trong các chứng chỉ hoặc thành tích sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chứng chỉ SAT/ACT;</li> <li>▪ Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế;</li> <li>▪ Đạt Giải Khuyến khích cấp quốc gia;</li> <li>▪ Đạt Giải cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>▪ Học sinh các trường THPT chuyên hoặc hệ chuyên.</li> </ul> Kết hợp với điểm học bạ THPT.	<b>30%</b> tổng chỉ tiêu
4.	<b>Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024</b>	<b>50%</b> tổng chỉ tiêu
<b>TỔNG CHỈ TIÊU</b> <b>(cho cả 02 Cơ sở đào tạo tại Hà Nội và Tp. HCM)</b>		<b>5.200 chỉ tiêu</b>

#### 4. Ngành tuyển sinh và đào tạo

- Năm 2024, Học viện dự kiến tuyển sinh đào tạo 22 ngành, chương trình (*tăng 03 ngành, chương trình so với năm 2023*). Trong đó, dự kiến tuyển sinh mới các ngành, chương trình sau: ngành Quan hệ công chúng, chương trình Thiết kế và phát triển game, chương trình Công nghệ thông tin Việt – Nhật (*Chi tiết như Danh mục kèm theo*).

#### - Các Chương trình chất lượng cao, đặc thù:

Năm 2024, Học viện tiếp tục tuyển sinh đào tạo các **Chương trình chất lượng cao** với nội dung, chất lượng chương trình đào tạo có nhiều ưu việt và lợi thế đối với người học. Cụ thể gồm các chương trình chất lượng cao: Công nghệ thông tin, Marketing số, Kế toán theo chuẩn quốc tế ACCA. Tổng chỉ tiêu dự kiến khoảng **600 chỉ tiêu**.

#### - Các Chương trình liên kết quốc tế (*Chi tiết như Danh mục kèm theo*)

#### 5. Chính sách học bổng:

- Học bổng đặc biệt: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông cấp tối đa 30 suất học bổng đặc biệt, giá trị mỗi suất tới **500 triệu đồng** cho các thí sinh xuất sắc (*gồm miễn học phí toàn thời gian học, chi phí ăn ở, kinh phí nghiên cứu khoa học, thực tập ở nước ngoài, kinh phí hỗ trợ từ doanh nghiệp đối tác và các hỗ trợ khác*).

Đối tượng xét cấp học bổng đặc biệt là các thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn Toán, Lý, Hóa và Tin học; thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT từ 29,0 điểm trở lên. Ngoài ra, người được nhận học bổng còn phải đảm bảo điểm trung bình chung tích lũy năm học liên tục đạt từ loại Giỏi trở lên. ✓

- Học bổng khuyến khích: Học viện tiếp tục duy trì chính sách học bổng với tổng giá trị học bổng trung bình khoảng **8 tỷ đồng/năm** cho các thí sinh đạt thành tích cao (*đạt giải học sinh giỏi cấp quốc tế, cấp quốc gia, cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc TW*) hoặc đạt kết quả cao trong kỳ thi tốt nghiệp THPT nhưng chưa đủ để nhận học bổng đặc biệt với 2 mức: mức 1 **miễn 100%** và mức 2 **miễn 50% học phí** trong năm học thứ nhất.

## 6. Nguyên tắc xét tuyển chung:

- Thí sinh phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Học viện;
- Xét tuyển theo ngành và theo tổ hợp môn thi;
- Điểm trúng tuyển của các tổ hợp môn thi trong cùng một ngành là bằng nhau;
- Xét tuyển các nguyện vọng bình đẳng như nhau (không có điểm chênh lệch giữa các nguyện vọng trong cùng một ngành);
- Xét trúng tuyển từ thí sinh có kết quả cao xuống cho đến hết chỉ tiêu và đảm bảo chất lượng tuyển sinh;
- Học viện không áp dụng thêm tiêu chí phụ riêng trong xét tuyển, ngoài quy định của Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ GD&ĐT;
- Điểm trúng tuyển được tính theo thang điểm 10, tổng điểm tối đa của 3 môn thi theo tổ hợp xét tuyển là 30 điểm (*chưa bao gồm điểm ưu tiên*);
- Nếu xét tuyển theo từng phương thức không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo các phương thức khác.

## 7. Phương thức Xét tuyển kết hợp

### 7.1 Điều kiện xét tuyển:

Thì thí sinh phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- a) Thí sinh có **Chứng chỉ quốc tế SAT**, trong thời hạn 02 năm (tính đến ngày xét tuyển) **từ 1130/1600** trở lên hoặc **ACT từ 25/36** trở lên; và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 hoặc học kỳ 1 lớp 12 (*nếu chưa có kết quả năm học lớp 12*) đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;
- b) Thí sinh có **Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế** trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển) đạt **IELTS 5.5** trở lên hoặc **TOEFL iBT 65** trở lên hoặc **TOEFL ITP 513** trở lên; và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 hoặc học kỳ 1 lớp 12 (*nếu chưa có kết quả năm học lớp 12*) đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;
- c) Thí sinh đạt **giải Khuyến khích** trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đã **tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia** hoặc đạt **giải Nhất, Nhì, Ba** trong kỳ thi chọn học sinh giỏi **cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW)** các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 hoặc học kỳ 1 lớp 12 (*nếu chưa có kết quả năm học lớp 12*) đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên. ✓

- d) Là **học sinh chuyên** các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học của trường THPT chuyên trên phạm vi toàn quốc (các trường THPT chuyên thuộc Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW và các trường THPT chuyên thuộc Cơ sở giáo dục đại học) hoặc hệ chuyên thuộc các trường THPT trọng điểm quốc gia; Và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 hoặc học kỳ 1 lớp 12 (nếu chưa có kết quả năm học lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên.

### 7.2 Ưu tiên trong xét tuyển

#### a) Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được quy đổi thành điểm môn tiếng Anh khi xét tuyển như sau:

TT	IELTS	TOEFL iBT	TOEFL ITP	Điểm quy đổi
1.	7.5 – 9.0	Từ 102 điểm trở lên	Từ 627 điểm trở lên	10 điểm
2.	7.0	90 – 101	590 – 626	9,5 điểm
3.	6.5	79 – 89	561 – 589	9,0 điểm
4.	6.0	72 – 78	543 – 560	8,5 điểm
5.	5.5	61 – 71	500 – 542	8,0 điểm

#### b) Cộng điểm ưu tiên vào tổng điểm xét tuyển

Các thí sinh đạt Giải từ cấp Tỉnh/Thành phố trực thuộc TW trở lên sẽ được cộng điểm ưu tiên xét tuyển vào tổng điểm xét tuyển theo giải thí sinh đạt được như sau:

TT	Loại Giải đạt được	Điểm cộng
1.	Giải Nhất hoặc Giải Khuyến khích cấp Quốc gia	Được cộng 3,0 (ba) điểm
2.	Giải Nhì	Được cộng 2,5 (hai phẩy năm) điểm
3.	Giải Ba	Được cộng 2,0 (hai) điểm
4.	Giải Khuyến khích	Được cộng 1,5 (một phẩy năm) điểm

c) Lưu ý: Chính sách quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế và cộng điểm ưu tiên tại mục a) và b) nêu trên chỉ áp dụng cho Phương thức xét tuyển kết hợp.

### 7.3 Nguyên tắc xét tuyển:

Ngoài các nguyên tắc xét tuyển chung tại mục 6, nguyên tắc xét tuyển áp dụng cho phương thức xét tuyển kết hợp quy định cụ thể như sau:

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển 02 nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một (01) nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký;
- Xét tuyển theo ngành và theo kết quả học tập THPT của các môn học tương ứng với tổ hợp bài thi/môn thi của ngành đăng ký xét tuyển;
- Xét trúng tuyển từ thí sinh có kết quả cao xuống cho đến hết chỉ tiêu;
- Điểm trúng tuyển của các tổ hợp trong cùng một ngành là bằng nhau;
- Điểm trúng tuyển được tính bằng tổng cộng của ba (03) điểm bình quân kết quả học tập ở năm học lớp 10, 11, 12 hoặc học kỳ 1 lớp 12 (nếu chưa có kết quả năm học lớp 12) của ba (03) môn học tương ứng với tổ hợp bài thi/môn thi đã đăng ký xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên như tại mục 7.2, cộng với điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có);
- Nếu xét tuyển kết hợp không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo phương thức khác;
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời gian quy định của Học viện. Nếu quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem từ chối nhập học.

**7.4 Hình thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển kết hợp:** Thí sinh đăng ký xét tuyển theo hình thức trực tuyến trên hệ thống xét tuyển trực tuyến của Học viện tại địa chỉ: <https://xettuyen.ptit.edu.vn>.

**7.5 Thời gian công bố kết quả xét tuyển:** Dự kiến tháng 5/2024

## **8. Phương thức Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực/tư duy**

### **8.1 Điều kiện xét tuyển:**

Thí sinh phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- a) Có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội năm 2024 **từ 75 điểm trở lên;**
- b) Có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh năm 2024 **từ 600 điểm trở lên;**
- c) Có điểm thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội năm 2024 **từ 50 điểm trở lên.**

### **8.2 Nguyên tắc xét tuyển:**

Ngoài các nguyên tắc xét tuyển chung tại mục 6, nguyên tắc xét tuyển áp dụng cho phương thức xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy quy định cụ thể như sau:

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển 02 nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Thí sinh ✓

chỉ trúng tuyển vào một (01) nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký;

- Xét tuyển theo ngành và theo điểm xét tuyển đã quy đổi về thang điểm 30;
- Xét trúng tuyển từ thí sinh có kết quả cao xuống cho đến hết chỉ tiêu;
- Điểm xét tuyển (ĐXT) được quy đổi về theo thang điểm 30 như sau:

- o ĐXT theo kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm ĐGNL} * 30/150 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

- o ĐXT theo kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm ĐGNL} * 30/1200 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

- o ĐXT theo kỳ thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội:

$$\text{ĐXT} = \text{điểm ĐGTD} * 30/100 + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

- Nếu xét tuyển kết hợp không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo phương thức khác;
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời gian quy định của Học viện. Nếu quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem từ chối nhập học.

8.3 Hình thức đăng ký xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy: Thí sinh đăng ký xét tuyển theo hình thức trực tuyến trên hệ thống xét tuyển trực tuyến của Học viện tại địa chỉ: <https://xettuyen.ptit.edu.vn>.

#### 8.4 Thời gian công bố kết quả xét tuyển: Dự kiến tháng 5/2024

Các thông tin chi tiết và hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2024 thí sinh có thể xem trên các công thông tin điện tử và trang Fanpage tuyển sinh của Học viện tại các địa chỉ: <https://ptit.edu.vn>, <https://daotao.ptit.edu.vn>, <https://tuyensinh.ptit.edu.vn>, <https://facebook.com/ptittuyensinh>; trang zalo: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (ID 1260203497642986925).

Xin trân trọng thông tin! ✓

#### Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng (để b/c);
- Ban Giám đốc HV (để b/c);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện;
- Công thông tin điện tử;
- Các cơ quan báo chí;
- Lưu VT, ĐT (02)

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
HỌC VIỆN  
CÔNG NGHỆ  
BƯU CHÍNH  
VIỄN THÔNG  
PGS. TS Trần Quang Anh



**DANH MỤC NGÀNH, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TUYỂN SINH NĂM 2024**

Kèm theo Thông báo số 217/TB-HV ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Giám đốc Học viện)

STT	Tên trường Ngành, chương trình học	Ký hiệu trường	Mã ngành, chương trình	Tổ hợp môn thi/xét tuyển
	<b>HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG</b>	<b>BVH và BVS</b>		
<b>I.</b>	<b>NGÀNH, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI TRÀ</b>			
1	Kỹ thuật điện tử viễn thông		7520207	A00, A01
2	Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa		7520216	A00, A01
3	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		7510301	A00, A01
4	Công nghệ thông tin		7480201	A00, A01
5	An toàn thông tin		7480202	A00, A01
6	Khoa học máy tính (định hướng Khoa học dữ liệu)		7480101	A00, A01
7	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (Kỹ thuật dữ liệu)		7480102	A00, A01
9	Công nghệ Internet vạn vật IoT		7520208	A00, A01
10	Công nghệ đa phương tiện		7329001	A00, A01, D01
11	Truyền thông đa phương tiện		7320104	A00, A01, D01
12	Báo chí		7320101	A00, A01, D01
13	Quản trị kinh doanh		7340101	A00, A01, D01
14	Thương mại điện tử		7340122	A00, A01, D01
15	Marketing		7340115	A00, A01, D01
16	Kế toán		7340301	A00, A01, D01
17	Công nghệ tài chính (Fintech)		7340208	A00, A01, D01
<b>II.</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO, ĐẶC THÙ</b>			
1	Công nghệ thông tin_CLC		7480201_CLC	A00, A01
2	Marketing_CLC		7340115_CLC	A00, A01, D01
3	Kế toán_CLC (chuẩn quốc tế ACCA)		7340301_CLC	A00, A01, D01
4	Công nghệ thông tin (Cử nhân)		7480201_UDU	A00, A01
<b>III.</b>	<b>CÁC NGÀNH, CHƯƠNG TRÌNH MỚI (DỰ KIẾN)</b>			
1	Quan hệ công chúng		7320108	A00, A01, D01
2	Thiết kế và phát triển game		7329001_2	A00, A01, D01
3	Công nghệ thông tin Việt - Nhật		7480201_2	A00, A01
<b>IV.</b>	<b>CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT QUỐC TẾ</b>			
1	Chương trình liên kết với ĐH La Trobe, Australia (ngành Công nghệ thông tin)		7480201_LK	
2	Chương trình liên kết với ĐH Huddersfield, Vương quốc Anh (ngành Công nghệ tài chính - Fintech)		7340208_LK	
3	Chương trình liên kết với ĐH Canberra, Australia (ngành Công nghệ đa phương tiện)		9329001_LK	